

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình GDPT 2018;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông, với các khối lớp dạy CTPT 2018;

Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Công văn số 831/UBND-VHXX ngày 14/8/2025 của UBND phường Bắc Nha Trang về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026;

Công văn số 710/VH-XH ngày 22/8/2025 của phòng Văn hoá-Xã hội phường Bắc Nha Trang về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường từ năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế trường THCS Nguyễn Việt Xuân năm học 2025-2026.

2. Điều kiện thực hiện chương trình năm học

2.1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường trung học cơ sở Nguyễn Việt Xuân nằm trên địa bàn vùng ven của Phường Bắc Nha Trang với ngành nghề chính là ngư nghiệp; một số hộ khác làm rẫy, chăn nuôi và buôn bán nhỏ. Đời sống nhân dân có mức bình quân thu nhập tương đối ổn định. Tình hình giáo dục của địa phương trong những năm qua có nhiều tiến bộ, bên cạnh việc nâng cao chất lượng dạy và học ở hệ phổ thông, đồng thời còn duy trì tốt công tác xóa mù chữ (XMC), phổ cập tiểu học (PCTH), phổ cập trung học cơ sở (PCTHCS).

Nhân dân ở địa phương phần lớn thể hiện rõ ý thức khuyến học, khuyến tài như: chăm lo việc học hành cho con cháu trong các gia đình và khen thưởng học sinh giỏi cho các trường. Trong những năm qua, Hội đồng giáo dục địa phương đã

tạo điều kiện cho các trường làm tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh và đã đạt được những thành tích đáng kể.

2.2 Đặc điểm tình hình nhà trường

a) Đặc điểm học sinh của trường

Dữ liệu thống kê	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Toàn trường	Ghi chú
Số lớp	5	6	6	6	23	
Tổng số HS	228	260	264	240	992	
Số lượng HS nữ	121	128	123	117	489	
Số lượng HS DTTS	01	03	01	04	09	
Số lượng HSKT	01	0	01	0	02	
Tỷ lệ HS/lớp	45,60	43,33	44,00	40,00	43,13	

b) Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

STT	Môn	Số lượng	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
					Chưa đạt	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
I	CBQL	02	01	/	/	02	0
II	Giáo viên	44	34	/	/	41	03
1	TPT Đội	01	01	/	/	01	/
2	Ngữ văn	07	07	/	/	07	/
3	Tiếng Anh	05	04	/	/	04	01
4	Toán	09	06	/	/	09	/
5	Tin học	01	01	/	/	01	/
6	KHTN (Lý)	03	03	/	/	02	/
7	KHTN (Hóa)	02	00	/	/	02	/
8	KHTN (Sinh)	04	04	/	/	02	02
9	Công nghệ	01	01	/	/	01	/
10	Lịch sử	03	03	/	/	03	/

11	Địa lí	02	02	/	/	02	/
12	GDCD	01	01	/	/	01	/
13	GDTC	02		/	/	02	/
14	Âm nhạc	01		/	/	01	/
15	Mĩ thuật	01	01	/	/	01	/
III	Nhân viên	09	06	/	/	09	/
1	Kế toán	01	01	/	/	01	/
2	Thư viện	01	01	/	/	01	/
3	Văn thư	01	01	/	/	01	/
4	Thiết bị	01	01	/	/	01	/
5	Y tế (HĐ)	01		/	/	01	/
6	Bảo vệ	03	01	/	/	03	/
7	Phục vụ	01	01	/	/	01	/

Trường có chi bộ Đảng gồm 14 Đảng viên (11 Đảng viên nữ).

Được chia thành các tổ như sau: Tổ Văn phòng; Tổ Văn - Nghệ thuật; Tổ Toán - Tin - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Tổ Khoa học tự nhiên - Công Nghệ - Giáo dục thể chất; Tổ Khoa học xã hội – Ngoại ngữ.

Nhà trường được giao biên chế năm học 2025-2026 là 54 người, trong đó CBQL:02; TPT: 01; GV: 43; NV: 05; HĐ 111: 04. Nhưng hiện tại số liên chức đã qua tuyển dụng đối với CBQL, GV và NV chỉ có 45 người (thiếu 5).

c) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Số lượng	Phòng học	Phòng học bộ môn	Phòng hành chính	Thư viện	Phòng TN-TH	Phòng thiết bị	Nhà vệ sinh
01	23	07	05	01	01	01	08

Khối phòng học thoáng mát có quạt, ánh sáng đầy đủ, an toàn, thuận tiện cho học sinh học tập tốt.

Các phòng chức năng gồm: 01 phòng học âm nhạc, 01 phòng học mỹ thuật, 01 phòng học tin học và 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng KHTN, 01 Phòng KHXH, 01 phòng công nghệ, phòng thí nghiệm thực hành Vật lí - Công nghệ và Hóa - Sinh đạt chuẩn theo quy định hiện hành; 01 phòng thư viện có đầy đủ các tủ sách

giáo khoa, sách tham khảo, sách pháp luật, sách tình thương, sách nghiệp vụ...; cập nhật kịp thời các thông tin về giáo dục đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh.

Có 01 nhà đa năng để tổ chức các hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao cho giáo viên và học sinh.

Khu sân chơi sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, có cây xanh tạo bóng mát trong sân trường. Khu sân chơi, bãi tập của nhà trường có diện tích 8.000 m², có đủ thiết bị tối thiểu đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường, việc tập luyện thể dục thể thao của học sinh. Có hệ thống công nghệ thông tin được kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý dạy và học. Có website thông tin trên mạng Internet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý của nhà trường.

Hệ thống nhà vệ sinh sạch sẽ dành riêng cho CBQL-GV-NV và học sinh nam-nữ.

3. Thuận lợi và khó khăn

3.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của UBND Phường Bắc Nha Trang, sự quan tâm của Đảng ủy, UBND và HĐND Phường Bắc Nha Trang, sự hỗ trợ nhiệt tình của Ban ĐDCMHS đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Nhà trường được xây dựng khang trang, thoáng mát, có khuôn viên xanh, sạch, đẹp; có đầy đủ phòng học và phòng chức năng phục vụ cho dạy, học và các hoạt động giáo dục.

- Tập thể CB - VC rất đoàn kết, nhiệt tình, ý thức trách nhiệm cao trong công tác, thương yêu học sinh, tận tâm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Có đội ngũ cán bộ quản lý nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công tác chỉ đạo, điều hành chuyên môn, hoạt động giáo dục, hoạt động đoàn thể và các phong trào thi đua.

- Đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, có nghiệp vụ chuyên môn tương đối vững vàng.

- Công tác tài chính thực hiện theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hoạt động theo Quy chế chi tiêu nội bộ nên thuận lợi cho việc mua sắm, chi hoạt động giảng dạy học tập nhanh chóng, kịp thời.

3.2. Khó khăn

Việc triển khai dạy học bộ môn tích hợp và hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp còn gặp không ít khó khăn khi triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thiết bị và đồ dùng dạy học vẫn chưa được trang bị đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học.

- Trình độ dân trí ở một bộ phận nhân dân còn thấp, chưa nhận thức đúng đắn giá trị của tri thức có tác dụng góp phần nâng cao cuộc sống gia đình, làm cho xã hội ngày càng phát triển; do đó chưa quan tâm đến việc học tập của con em nên dẫn đến tình trạng học sinh bỏ học trong hè, nghỉ học giữa chừng, học sinh bỏ thi - lưu ban còn chiếm tỉ lệ cao so với yêu cầu đề ra.

- Chất lượng học sinh đầu vào còn thấp, không đồng đều giữa các khối lớp.

- Đội ngũ giáo viên hơn 70% có tuổi đời, tuổi nghề còn quá trẻ nên dù nhiệt tình vẫn còn thiếu nhiều kinh nghiệm trong dạy học, giáo dục học sinh. Chất lượng tay nghề của nhiều giáo viên chưa thật vững vàng.

- Số lượng giáo viên và nhân viên còn thiếu so với chỉ tiêu giao, không ổn định (GV hợp đồng nhiều) nên ảnh hưởng rất nhiều đến công tác biên chế tổ chức, xây dựng bồi dưỡng đội ngũ, hiệu quả giáo dục đào tạo.

3.3. Nguyên nhân

3.3.1. Nguyên nhân từ giáo viên

Trường còn hợp đồng nhiều giáo viên nên năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học nâng cao năng lực chuyên môn của một số giáo viên hiệu quả chưa cao, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét.

3.3.2. Nguyên nhân từ học sinh

Chất lượng đầu vào của học sinh còn thấp so với mặt bằng chung của phường.

Năng lực tiếp thu của học sinh không đồng đều; ý thức tự giác học tập, rèn luyện, phấn đấu vươn lên của nhiều học sinh còn hạn chế.

3.3.3. Nguyên nhân khác

Khu vực trường đóng chân, người dân chủ yếu sinh sống bằng nghề đi biển, làm rẫy, buôn bán nhỏ lẻ, nên điều kiện kinh tế gia đình của đa số học sinh còn nhiều khó khăn, không ổn định; do đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc đầu tư học tập của gia đình cho con em, cũng như việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường;

Nhận thức của một số cha mẹ học sinh về sự cần thiết cho con em đến trường còn hạn chế, do đó nhà trường gặp nhiều khó khăn trong công tác duy trì sĩ số học sinh, tỷ lệ học sinh bỏ học còn tiềm ẩn nguy cơ cao;

4. Mục tiêu giáo dục năm học của nhà trường

4.1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình GDPT 2018) đồng thời bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện về Đức – Trí – Thể - Mỹ bao gồm giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hoá đọc, văn hoá học đường, giáo dục thể chất, nghệ thuật, giáo dục tài chính; phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số, năng lực trí

tuệ nhân tạo (AI), năng lực thẩm mỹ... cho học sinh; hình thành ý thức, thói quen học tập suốt đời.

- Nâng cao chất lượng giờ học chính khoá; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, đảm bảo cân bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 và dạy học 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS); thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau THCS.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

- Chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

4.2. Mục tiêu cụ thể

Trang bị cho HS hệ thống kiến thức theo chương trình giáo dục THCS hiện hành, vận dụng kiến thức để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn.

Tổ chức các hoạt động giáo dục, giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống thông qua các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, trải nghiệm, giáo dục STEM,... nhằm phát huy năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, biết cảm nhận cái đẹp, sáng tạo để hình thành và phát triển nhân cách cho HS.

a) Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực (xếp loại rèn luyện và học tập) học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc năm học

- Xếp loại rèn luyện và học tập:

Khối	Xếp loại rèn luyện				Xếp loại học tập			
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Khối 6	73%	25%	2%	0%	30%	40 %	26%	4 %
Khối 7	73%	25%	2%	0%	30%	42 %	25%	3 %
Khối 8	73%	25%	2%	0%	30%	40 %	26%	4 %
Khối 9	75%	25%	2%	0%	30%	42 %	27%	1 %

Toàn trường	73%	25%	2%	0%	30%	41%	26%	3 %
-------------	-----	-----	----	----	-----	-----	-----	-----

- Không có học sinh nghiện hút; Không có học sinh vi phạm pháp luật.
- Lên lớp thẳng toàn trường từ 97.0%
- Lên lớp thẳng: 97% đến cuối năm
- Lưu ban: Không quá 0.5 %. - Bỏ học: Không quá 1%
- Cháu ngoan Bác Hồ: 97% trở lên.
- Kết quả rèn luyện: Tốt - Khá: 98% trở lên.
- Kết quả học tập: Đạt trở lên: 97%.
- 100% HS đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể
- Có 15 đến 16 lớp đạt tiên tiến.
- Tốt nghiệp THCS đạt 99% trở lên.
- Vào lớp 10 công lập đạt mức Trung bình trở lên so với mặt bằng chung của phường.

- Phân luồng Hs sau khi tốt nghiệp THCS đạt: 30% trở lên.

b) Chỉ tiêu về chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện trong năm học (từ trung bình trở lên)

- Môn Ngữ văn khối 6, 7, 8: 85%, khối 9: 88%
- Môn Toán: 90 %
- Tiếng Anh khối 6, 7, 8, 9: 90%
- Môn Khoa học tự nhiên: 96%.
- Các môn Tin học, Lịch sử, Địa lí, GDCD, Công nghệ: 98%.
- Các môn, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét: 100% xếp loại Đạt.
- Các hoạt động giáo dục phát triển năng lực học sinh: 100% xếp loại Đạt.

c) Chỉ tiêu phần đầu chung

* Tập thể

- Tập thể trường: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ;
- Chi bộ: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ;
- Chi đoàn: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ;
- Thư viện duy trì Đạt chuẩn Mức 1.
- Liên Đội: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ, đạt Liên Đội mạnh cấp Tỉnh;
- Có ít nhất một tổ chuyên môn được UBND Phường khen: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

* Giáo viên, nhân viên

- Xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 14/49 (28,57%), xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ 35/49 (71,43%), trong đó có ít nhất 04 CSTĐ cơ sở;
- Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 02 GV đạt GVG cấp trường;
- Tham gia đạt kết quả tốt các cuộc thi do BGD, SGD, Phường tổ chức;
- 100% GV thực hiện tốt, quy định cơ quan, quy chế chuyên môn. Tích cực ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy, học, quản lý hồ sơ, quản lý học sinh;
- Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số.
- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên;

5. Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục

5.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

a) Khung thời gian chung: Thực hiện Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Ngày tựu trường: Khối 9 ngày 20/8/2025; Khối 6-7-8 ngày 27/8/2025

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025

Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến trước ngày 31/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: trước ngày 31/5/2026

Thực hiện dạy học 2 buổi trên ngày với khung thời gian cụ thể:

Thời gian		Hoạt động CA SÁNG	Thời gian		Hoạt động CA CHIỀU
06h45-07h00	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ	13h30-13h50	20 phút	Sinh hoạt đầu giờ
07h00-07h45	45 phút	Tiết 1	13h50-14h35	45 phút	Tiết 1
07h50-08h35	45 phút	Tiết 2	14h40-15h25	45 phút	Tiết 2
08h35-08h50	15 phút	Ra chơi	15h25-15h40	15 phút	Ra chơi
08h50-09h35	45 phút	Tiết 3	15h40-16h25	45 phút	Tiết 3
09h40-10h25	45 phút	Tiết 4			

b) Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình và hoạt động giáo dục

- Đối với chương trình giáo dục phổ thông 2018

TT	Môn học/hoạt động giáo dục	Số tiết học từng môn Khối 6			Số tiết học từng môn Khối 7			Số tiết học từng môn Khối 8			Số tiết học từng môn Khối 9		
		HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Ngoại ngữ (T. Anh)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
5	Lịch sử và Địa lí	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
6	Khoa học tự nhiên	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	35	17	52
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Nghệ thuật (AN, MT)	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	Hoạt động TN, HN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
12	Nội dung giáo dục của địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35

Tổng số tiết học/năm học	522	493	1015	522	493	1015	522	510	1032	539	493	1032
---------------------------------	------------	------------	-------------	------------	------------	-------------	------------	------------	-------------	------------	------------	-------------

- Đối với chương trình giáo dục tăng cường 2 buổi/ngày

TT	Môn học/hoạt động giáo dục	Số tiết học từng môn Khối 6			Số tiết học từng môn Khối 7			Số tiết học từng môn Khối 8			Số tiết học từng môn Khối 9		
		HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN
1	Năng lực số	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
2	Năng lực ngoại ngữ (T.Anh)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
3	Năng lực GDTC	18	0	18	18	0	18	18	0	18	18	0	18
4	Kỹ năng sống	18	0	18	18	0	18	18	0	18	0	0	0
5	Tăng cường Toán	0	17	17	0	17	17	0	17	17	0	17	17
6	Tăng cường Ngữ văn	0	17	17	0	17	17	0	17	17	0	17	17
7	Tăng cường T.Anh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17	17
Tổng số tiết học/năm học		72	68	140	72	68	140	72	68	140	54	85	139

5.2. Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể trong nhà trường

Tháng	Chủ đề	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Thời lượng (số tiết)	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
-------	--------	-------------------	---------------------	----------------------	---------	----------	---------------------

09/2025	Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước	Hoạt động ngoại khóa	09/2025	1 tiết	Tổ KHTN - Công nghệ - GDTC-	GVCN, Đội, Đoàn TN	- Hệ thống âm thanh
10/2025	Tuần lễ học tập suốt đời	Lễ phát động	10/2025	1 tiết	Thư viện	GVCN, Đội, Đoàn TN	- Sách báo, tài liệu về các gương học tập,... - Hệ thống âm thanh
	Vui hội trăng rằm	Hoạt động ngoại khóa	10/2025	2 tiết	Đội TNTP	Tổ Văn - Nghệ thuật, GVCN, Đội, Đoàn TN	- Hệ thống âm thanh
	Tuyên truyền an toàn giao thông: “Vì ngày mai tươi sáng”	Hoạt động ngoại khóa	10/2025	2 tiết	Tổ KHXH - Ngoại ngữ	GVCN, Đội, Đoàn TN	- Sách báo, tài liệu về an toàn giao thông,... - Hệ thống âm thanh
11/2025	Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Hoạt động ngoại khóa	11/2025	3 tiết	Đội TNTP	GV, CNV, Đội, Đoàn TN	- Sách báo, tài liệu về truyền thống tôn sư trọng đạo,... - Hệ thống âm thanh
12/2025	Hành trang công dân số	Hoạt động ngoại khóa	12/2025	2 tiết	Tổ Toán – Tin – HĐTN, HN	GV, CNV, Đội, Đoàn TN	- Hệ thống âm thanh

	Thanh âm và sắc màu Trường Sơn	Hoạt động trải nghiệm	12/2025	4 tiết	Tổ Văn - Nghệ thuật	GV, CNV, Đội, Đoàn TN	- Tư liệu về làng nghề Trường Sơn. - Hệ thống âm thanh
01 + 02/2026	Sắc xuân quê hương	Hoạt động ngoại khóa	01/2026	4 tiết	Tổ Văn - Nghệ thuật	GVCN, Đội, Đoàn TN	- Hệ thống âm thanh
	Tham quan Bảo tàng Khánh Hòa	Hoạt động trải nghiệm	01/2026	4 tiết	Tổ KHXH - Ngoại ngữ	GVCN, Đội, Đoàn TN	- Tư liệu về Bảo tàng - Hệ thống âm thanh
03/2026	Biển đảo quê hương	Hoạt động ngoại khóa	03/2026	3 tiết	Tổ KHXH - Ngoại ngữ	GVCN, Đội, Đoàn TN	- Tư liệu về biển đảo,... - Hệ thống âm thanh
	Giữ gìn truyền thống văn hoá địa phương	Hoạt động trải nghiệm	03/2026	4 tiết	Tổ Toán – Tin – HĐTN, HN	GV, CNV, Đội, Đoàn TN	- Tư liệu về truyền thống văn hoá địa phương. - Hệ thống âm thanh
	Tiến bước lên Đoàn	Hoạt động ngoại khóa	03/2026	4 tiết	Đoàn TN	Đội, GV, CNV toàn trường	- Tư liệu về truyền thống Đoàn,... - Hệ thống âm thanh
04/2026	Sách và văn hóa đọc Việt Nam năm 2026	Hội thi giới thiệu sách và ngày hội đọc	04/2026	1 tiết	Thư viện	GVCN, Đội, Đoàn TN	- Bài giới thiệu sách - Hệ thống âm thanh

		sách					
	Ngày hội tư vấn tuyển sinh năm học 2026 - 2027	Họp PHHS, Tư vấn trực tiếp HS	04/2026	4 tiết	BGH	GVCN 9	- Tài liệu hướng dẫn tuyển sinh năm học 2026-2027 - Hệ thống âm thanh
05/2026	Bác Hồ kính yêu	SHL	05/2026	1 tiết	Đội TNTTP	GV, CNV, Đội, Đoàn TN	- Sách báo, tài liệu về Bác Hồ. - Hệ thống âm thanh

5.3. Một số kế hoạch khác

a) Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

STT	Nguồn lực	Biện pháp huy động	Bố trí sử dụng	Thời gian thực hiện	Người phụ trách
1	Nhân lực (giáo viên, nhân viên)	- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm... cho giáo viên hiện có. - Tham mưu UBND Phường và SGD tổ chức tuyển dụng, chuyển GV, NV đủ số người được giao.	- Phân công giáo viên giảng dạy các môn học phù hợp năng lực, sở trường công tác. - Bố trí nhân viên hỗ trợ các công việc hành chính, quản lý, phục vụ cho hoạt động GD nhà trường.	- Tháng 8/2025 - Tháng 6/2026	Hiệu trưởng và các Phó HT và TT tổ chuyên môn, TT tổ văn phòng
2	Tài chính	- Sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp - Thực hiện thu các khoản phí theo quy	- Phân bổ ngân sách cho các hoạt động giảng dạy, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho các	- Hàng tháng từ tháng 8/2025	Kế toán và các tổ chức đoàn thể, các bộ phận

		định.	hoạt động GD. - Đảm bảo các khoản chi cho hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng...		
3	Cơ sở vật chất	- Huy động tài trợ từ các tổ chức, cá nhân tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường. - Tham mưu UBND Phường khẩn trương thực hiện kế hoạch sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng thư viện xanh, sân bóng đá, ...	- Bố trí sử dụng các phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính đúng mục đích, tăng hiệu quả sử dụng. - Mua sắm trang thiết bị mới cho các môn học STEM, ngoại ngữ	- Tháng 9/2025 - Tháng 12/2025	Hiệu trưởng và Ban Quản lý CSVC
4	Nguồn lực thông tin	- Tổ chức họp phụ huynh, lắng nghe ý kiến để phối hợp giáo dục học sinh - Tổ chức đối thoại với học sinh hoặc thông qua hòm thư góp ý để nắm bắt thông tin từ học sinh về nguyện vọng, tâm tư, kiến nghị với nhà trường. - Thông qua các cuộc họp HĐSP hoặc thông qua các tổ chức đoàn thể để nắm bắt, xử lý thông tin kịp thời.	- BGH, TTCM, CTCĐ, Bí thư chi đoàn, GVCN, TPT Đội nắm bắt thông tin và có giải pháp xử lý thông tin - Khuyến khích phụ huynh, HS, Viên chức tham gia vào các hoạt động GD nhà trường	- Tháng 9/2025 - Tháng 5/2026	BGH, CTCĐ, BCH Đoàn thanh niên, TPT Đội Giáo viên chủ nhiệm và Ban Đại diện CMHS
5	Nguồn lực cộng đồng	- Kết nối với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp địa phương. MTQ để tài trợ, hỗ trợ học bổng cho học sinh	- Huy động sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động tình nguyện, giáo dục kỹ năng sống	- Tổ chức các hoạt động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm học tập -	- Tháng 9/2025 - Tháng 5/2026

				Tạo cơ hội cho học sinh tham gia các hoạt động cộng đồng	
--	--	--	--	--	--

b) Kế hoạch bố trí, sử dụng lao động năm học 2025 – 2026

(Kèm theo Quyết định phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2025 - 2026)

c) Kế hoạch sử dụng ngân sách

Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục, thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống tham nhũng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm tập trung phục vụ các hoạt động dạy và học. Định kỳ một năm 02 lần vào thời điểm Hội nghị CBVC đầu năm học và cuối năm tài chính, Hội đồng kiểm kê của nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản và báo cáo công khai trước tập thể CBGVNV nhà trường.

Nhà trường tiếp tục phát huy những ưu điểm, thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định của Nhà nước dựa trên các văn bản quy định của cấp trên.

Nhà trường tham mưu với cấp trên phân bổ ngân sách hợp lý hơn để đáp ứng nhu cầu dạy - học, tham mưu với UBND Phường Bắc Nha Trang thực hiện vận động tài trợ đúng quy định và mục đích công việc để có điều kiện phát triển toàn diện, xây dựng trường có hạ tầng cơ bản, tiên tiến, hiện đại.

Thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý tài sản, tài chính đúng theo sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo có liên quan. Phát huy đến mức cao nhất mọi công dụng của cơ sở vật chất. Sử dụng tiết kiệm, đảm bảo nguyên tắc tài chính và đạt hiệu quả cao nhất các nguồn vốn có được của đơn vị;

Thực hiện tốt Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

(Kèm theo: Kế hoạch tài chính năm 2025; Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; Kế hoạch mua sắm tài sản công năm 2025.)

d) Kế hoạch sử dụng, bảo quản, mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ

(Kèm theo Kế hoạch năm học 2025 — 2026 của bộ phận thiết bị, thư viện, y tế; Kế hoạch mua sắm tài sản công năm 2025)

e) Công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển nhà trường

STT	Nội dung công việc	Mục tiêu cụ thể	Đối tượng tham gia	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Người phụ trách
1	Xây dựng mối quan hệ với các đơn vị, tổ chức bên ngoài	Tạo dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài với doanh nghiệp, tổ chức, mạnh thường quân hỗ trợ cho nhà trường	Doanh nghiệp địa phương, các tổ chức xã hội, chính quyền địa phương	Tháng 9/2025	Liên hệ trực tiếp, gửi thư ngỏ, tổ chức các buổi gặp gỡ, giao lưu	Ban giám hiệu, tổ văn phòng
2	Huy động phụ huynh tham gia công tác xã hội hóa	Phát triển nguồn lực tài chính, nhân lực từ phụ huynh học sinh	Phụ huynh học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Tháng 10/2025	Tổ chức họp phụ huynh, gửi thông báo vận động đóng góp, triển khai các chương trình học bổng và quỹ hỗ trợ học sinh	Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm
3	Kêu gọi tài trợ, hỗ trợ trang thiết bị dạy học	Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học	Doanh nghiệp cung cấp thiết bị giáo dục, các quỹ từ thiện, tổ chức xã hội	Tháng 12/2025	Gửi thư ngỏ, lập danh sách các thiết bị cần thiết, đề xuất tài trợ	Tổ thiết bị, Ban giám hiệu

4	Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia hoạt động thực tập, trải nghiệm nghề nghiệp cho học sinh	Tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, định hướng nghề nghiệp	Các doanh nghiệp, cơ sở nghề nghiệp tại địa phương	Tháng 3/2026	Kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức các buổi tham quan, thực tập cho học sinh	Ban giám hiệu, giáo viên hướng nghiệp
---	---	--	--	--------------	---	---------------------------------------

6. Giải pháp thực hiện

6.1. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

+ Mục tiêu

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

+ Nhiệm vụ, giải pháp

- Triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường. Tăng cường cơ sở vật chất, tài liệu, học liệu, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học, thư viện trường học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, trong quản lý chuyên môn, trong tuyển sinh, bồi dưỡng giáo viên; triển khai sử dụng, giáo án điện tử, sổ báo giảng điện tử, sổ điểm điện tử và học bạ số cho giáo viên và học sinh.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục; chú trọng công tác giáo dục dân tộc và giáo dục khuyết tật; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh và giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường, hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng dưới 1%.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh; phát huy tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên trung học; xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện trong nhà trường; có các biện pháp để ngăn chặn tình trạng bạo lực

học đường.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai nội dung giáo dục STEM trong nhà trường; triển khai sâu rộng hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường và cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở.

- Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường; đa dạng hóa hình thức học tập; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực Tiếng Anh cho học sinh đáp ứng yêu cầu về chuẩn đầu ra theo Khung năng lực Ngoại ngữ của Việt Nam và quốc tế theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo có chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Tiếp tục đổi mới công tác bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn: Quy chế tổ chức, hoạt động công tác chuyên môn, Quy chế quản lý, sử dụng hồ sơ điện tử, quy chế sinh hoạt chuyên môn.

- Thực hiện giờ giấc, nề nếp chuyên môn, thực hiện kỷ luật lao động: Chấp hành nghiêm túc phân công nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Thực hiện nghiêm túc giờ giấc ra, vào lớp và chế độ hội họp.

- Nâng cao trách nhiệm về chất lượng giáo dục, bồi dưỡng học sinh tham dự các Cuộc thi, Hội thi do các cấp tổ chức.

- Trách nhiệm về chất lượng: Tăng cường trách nhiệm của giáo viên trong giờ dạy chính khoá đảm bảo truyền đạt đủ, chính xác nội dung kiến thức theo hướng tích cực đổi mới về phương pháp giảng dạy. Tạo môi trường học tập thân thiện đối với học sinh. Động viên, khích lệ học sinh học tập tích cực. Phụ đạo HS yếu kém ngay trong từng giờ học chính khoá. Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học ở nhà.

- Hoạt động của các Câu lạc bộ: TDTT, Nghệ thuật, STEM đảm bảo theo Kế hoạch đã được phê duyệt, có hiệu quả.

- Xây dựng nề nếp cho học sinh: Nâng cao nhận thức của học sinh trong việc tự giác thực hiện nhiệm vụ, phân đấu để đại đa số học sinh ý thức đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ của bản thân trong học tập và tu dưỡng.

- Xây dựng các tổ chuyên môn vững mạnh đảm bảo: Tổ chức các hoạt động thiết thực, để giáo viên phát huy được vai trò, tạo môi trường để giáo viên được bồi dưỡng, rèn luyện.

- Công tác bồi dưỡng giáo viên: Chỉ đạo tốt việc thực hiện chương trình môn học, các tài liệu hướng dẫn đổi mới PPDH, các nội dung bồi dưỡng hè, thực hiện có hiệu quả công tác BDTX năm 2025-2026 theo kế hoạch.

6.2 Đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao năng lực giáo viên, CBQL; đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học

+ **Mục tiêu:** mang lại hiệu quả cao trong quản lý, dạy học, kiểm tra và đánh giá đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo đà trên tiến trình chuyển đổi số toàn diện giai đoạn tiếp theo.

+ **Nhiệm vụ, giải pháp**

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên, phụ huynh và học sinh về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục.

- Lựa chọn nội dung và tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên đề kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành kết nối với hệ thống phần mềm quản trị nhà trường để triển khai sử dụng các sổ điện tử gồm: sổ theo dõi kết quả đánh giá học tập và rèn luyện của học sinh, học bạ điện tử, sổ đăng bộ điện tử và các sổ điện tử khác phù hợp với điều kiện và yêu cầu của nhà trường.

- Thường xuyên rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, đảm bảo kết nối Internet tới nhà trường.

- Nhà trường xây dựng quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị. Phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng các tổ chức, cá nhân làm tốt.

6.3. Thực hiện hiệu quả đổi mới hình thức và phương pháp dạy học

+ **Mục tiêu:** Tăng cường sự tương tác giữa thầy cô và người học, thúc đẩy quá trình phát triển tư duy, năng lực, khả năng sáng tạo của học sinh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018.

+ **Nhiệm vụ, giải pháp**

- Dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn. Giáo viên là người tổ chức và chỉ đạo học sinh tiến hành các hoạt động học tập phát hiện kiến thức mới, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn...

- Rèn luyện cho học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới... Định hướng cho học sinh cách tư duy như phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự, quy lạ về quen... để dần hình thành và phát triển tiềm năng sáng tạo.

- Tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác, lớp học trở thành môi trường giao tiếp GV - HS và HS - HS nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

- Đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu bài học trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập (đánh giá lớp học). Chú trọng phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh với nhiều hình thức như theo lời giải/đáp án mẫu, theo hướng dẫn, hoặc tự xác định tiêu chí để có thể phê phán, tìm được nguyên nhân và nêu cách sửa chữa các sai sót (tạo điều kiện để học sinh tự bộc lộ, tự thể hiện, tự đánh giá).

6.4. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

+ **Mục tiêu:** tạo động lực thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, khích lệ phát triển năng lực học tập của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng, đảm bảo mục tiêu giáo dục và đào tạo, thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018.

+ Nhiệm vụ, giải pháp

- Việc kiểm tra, đánh giá phải được thực hiện đồng bộ với hoạt động dạy học. Quá trình đánh giá không chỉ căn cứ vào điểm số làm bài kiểm tra mà phải đánh giá trong cả các hoạt động học tập, đánh giá thường xuyên đối với tất cả HS: qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc báo cáo kết quả thực hiện dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, kết quả thực hành, thí nghiệm...

- Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng xây dựng ma trận đề, ra đề theo định hướng phát triển năng lực HS cho cán bộ, GV cốt cán và cho toàn thể GV của Nhà trường;

- Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn tổ chức nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, sao in đề, coi kiểm tra, chấm bài, nhận xét, đánh giá HS: đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của HS; các tổ xây dựng ngân hàng đề, nguồn học liệu mở về câu hỏi, bài tập;

- Công khai hóa kết quả đánh giá về năng lực và kết quả học tập của mỗi HS, nhóm HS và tập thể lớp, tạo cơ hội cho HS phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp HS nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập.

- Thực hiện có hiệu quả các phương pháp kiểm tra, đánh giá, sử dụng ma trận và đặc tả đề kiểm tra, kết hợp câu hỏi tự luận và trắc nghiệm phù hợp nhằm phát triển phẩm chất và năng lực HS. Tăng cường thực hiện đánh giá quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ người học.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại HS THCS, THPT theo quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021. Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS

phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của Nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS.

6.5. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

+ **Mục tiêu:** nhằm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sư phạm cho giáo viên, góp phần tháo gỡ những khó khăn trong quá trình giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ.

- Tạo điều kiện cho giáo viên học tập lẫn nhau, trao đổi kinh nghiệm về những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả nhằm góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

+ Nhiệm vụ, giải pháp

- Lựa chọn và bồi dưỡng đội ngũ tổ trưởng nhóm trưởng chuyên môn.
- Xây dựng văn hóa nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn phù hợp thực tiễn, phân công trách nhiệm các thành viên cụ thể.
- Kế hoạch tổ chuyên môn cần đề ra các chỉ tiêu cụ thể, các giải pháp thực hiện cho các mặt hoạt động:

Giáo viên: Xếp loại về hồ sơ, xếp loại về chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, danh hiệu thi đua.

Học sinh: Chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn, chất lượng thi vào lớp 10 THPT.

- Tổ chức Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề: SHCM dựa trên nghiên cứu bài học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh, thẩm định câu hỏi trắc nghiệm, bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu kém, ứng dụng CNTT trong dạy học,...

- Đổi mới cách quản lý sinh hoạt chuyên môn: Xây dựng nề nếp sinh hoạt chuyên môn, lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn cụ thể, liên quan trực tiếp đến mỗi bài học, tiết học giáo viên giảng dạy. Sắp xếp và bố trí thời gian, không gian SHCM hợp lý.

6.6. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

+ **Mục tiêu:** Góp phần thực hiện đổi mới phương pháp học tập, nâng cao chất lượng giáo dục của trường;

- Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa tài sản kịp thời phục vụ công tác giảng dạy, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường.

+ Nhiệm vụ, giải pháp

- Thành lập ban quản lý CSVC.
- Thực hiện tốt công tác ứng dụng CNTT và quản lý và công tác dạy và học như: sử dụng, bảo quản tốt máy chiếu Projector, tivi, thực hiện lắp mạng internet,

mạng wifi trên toàn trường.

- Sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm thư viện thiết bị, ... và các phần mềm quản lý khác nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý.
- Kiểm kê tài sản sau mỗi học kì, năm học. Đảm bảo cho việc giữ gìn và bảo quản tốt các trang thiết bị dạy học, các tài sản chung của nhà trường

6.7. Thực hiện giáo dục STEM

+ **Mục tiêu:** Giúp học sinh phát triển và định hướng các kỹ năng quan trọng như tư duy logic, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, giao tiếp và kỹ năng công nghệ.

+ Nhiệm vụ, giải pháp

- Triển khai tài liệu hướng dẫn dạy học theo định hướng giáo dục STEM đến từng tổ chuyên môn, từng GV trong toàn trường.
- Khuyến khích GV nghiên cứu các dự án, sáng kiến liên quan đến giáo dục STEM/STEAM.
- GV hướng dẫn triển khai các hoạt động trải nghiệm STEM/STEAM thông qua các dự án khoa học – kỹ thuật dành cho HS, qua sinh hoạt câu lạc bộ STEM. Chi đoàn GV, Ban Cố vấn công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật lên kế hoạch triển khai các hội nghị học tốt, hội thảo khoa học kỹ thuật đưa nội dung các chủ đề giáo dục STEM/STEAM với những môn học có liên quan vào để hướng dẫn HS làm quen dần.

6.8 Thực hiện khung năng lực số cho học sinh

+ Mục tiêu

- Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao NLS cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung NLS cho học sinh trên cơ sở Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02 nhằm giúp học sinh nâng cao NLS để ứng dụng trong học tập và cuộc sống. Qua đó, hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Nhiệm vụ, giải pháp

- Tổ chức thực hiện Khung NLS phải đáp ứng các chuẩn mực quốc tế nhưng vẫn phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam và địa phương nơi trường học đóng chân (Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa). Quá trình triển khai cần được thực hiện từng bước, có lộ trình, đảm bảo tính khả thi.
- Việc triển khai không làm thay đổi hay gây quá tải cho Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018. Cần đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục để lồng ghép các nội dung nâng cao NLS cho từng đối tượng học sinh một cách hợp lý. Nội dung và hoạt động phát triển NLS phải được

thiết kế phù hợp với tâm lý lứa tuổi, nhu cầu và khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh cấp THCS.

- **Đảm bảo công bằng:** Có giải pháp phù hợp để mọi học sinh đều có cơ hội tiếp cận với giáo dục kỹ năng công dân số.

- **Vai trò của các môn học:** Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh; các môn học và hoạt động giáo dục khác tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Năng lực số của học sinh được hình thành và phát triển một cách liên tục, tích hợp trong suốt quá trình học tập thông qua các môn học và hoạt động giáo dục.

6.9. Tổ chức các hoạt động giáo dục khác

- + **Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, đảm bảo an toàn trường học**

- Triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa theo chủ điểm tháng, các dịp lễ lớn trong năm, qua đó học sinh hiểu và có thái độ đúng đắn trong quá trình học tập và rèn luyện; Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc thi ngành Giáo dục, Đoàn, Đội phát động có tính chất tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền; phối hợp cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn; duy trì, phổ biến và nhân rộng các trò chơi dân gian, phát huy truyền thống văn hoá dân tộc trong nhà trường tạo ra sân chơi lành mạnh, hiệu quả, tích cực, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.

- + **Công tác GDTC, GDQP-AN, Công tác Y tế trường học**

- Tăng cường đẩy mạnh công tác phòng, chống tai nạn đuối nước cho HS; chủ động phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền, triển khai các giải pháp về phòng, tránh tai nạn đuối nước nhằm bảo đảm an toàn cho HS trước, trong và sau các dịp nghỉ lễ, nghỉ hè; vận động cha mẹ HS cho HS học bơi tại các Trung tâm/Cơ sở dạy bơi gần trường đã được cấp phép, tạo động lực thu hút HS tích cực học bơi góp phần phòng, chống tai nạn đuối nước; chủ động các phương án ứng phó trước hiện tượng thời tiết bất thường, thiên tai, bão lũ, lụt, ...

- Thiết lập bảng tin GDTC nhằm tuyên truyền về phòng, chống tai nạn thương tích nói chung, phòng, chống tai nạn đuối nước nói riêng, tập trung khuyến cáo những nơi có nguy cơ tiềm ẩn về đuối nước; tuyên dương các HS đạt thành tích cao trong HKPD, giải TDTT các cấp và các hoạt động thể thao khác của Nhà trường, địa phương; ...

- Tổ chức duy trì và phát triển Câu lạc bộ TDTT tại trường, tạo điều kiện cho HS, GV và CBQL được thường xuyên tham gia tập luyện nhằm duy trì, nâng cao

sức khỏe, thể lực phục vụ tốt cho lao động, học tập và thi đấu các giải thể thao các cấp.

- Tiếp tục đầu tư kinh phí xây dựng, bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất; sử dụng hiệu quả các công trình TDTT sân tập, phục vụ cho việc dạy và học môn học GDTC và các hoạt động TTTH.

+ Giáo dục học sinh hòa nhập

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện GDHN. Thực hiện các biện pháp cụ thể duy trì số trẻ khuyết tật tham gia hòa nhập không bỏ học vì khó khăn trong học tập, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

- Thực hiện việc đánh giá kết quả giáo dục của HS khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

- Lồng ghép, hướng dẫn cụ thể cho từng hoạt động trong Kế hoạch bài dạy tất cả các môn sao cho phù hợp với từng loại HS khuyết tật (Vận động, Trí tuệ, ...); không biên soạn kế hoạch bồi dưỡng riêng cho các HS này; chỉ thực hiện lồng ghép, hướng dẫn cụ thể cho từng hoạt động sao cho phù hợp với từng loại HS khuyết tật.

6.10. Tham gia các hội thi chuyên môn

- Góp phần triển khai các phong trào thi đua trong trường học, khuyến khích, động viên, tạo cơ hội và rèn luyện giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tự học và sáng tạo.

- Phát hiện, tuyên dương và nhân rộng những điển hình tiên tiến, góp phần tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục của mỗi địa phương và của toàn ngành.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Hiệu trưởng

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tập hợp ý kiến của các bộ phận liên quan để xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026.

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc giáo viên và các bộ phận liên quan thực hiện tốt Kế hoạch giáo dục nhà trường theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch nếu thấy cần thiết để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

7.2. Phó Hiệu trưởng

- Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của cấp trên để tham mưu Hiệu trưởng nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường trong thẩm quyền, lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Thực hiện phân công của Hiệu trưởng nhà trường trong việc theo dõi, giám sát, đôn đốc các bộ phận có liên quan tích cực thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường một cách hiệu quả.

- Chỉ đạo các Tổ chuyên môn, GVCN, GVBM thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm học theo các mốc thời gian cụ thể, đúng quy định.

- Kịp thời tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh, thay đổi một số nội dung của Kế hoạch giáo dục nhà trường nếu có để đảm bảo đúng các chỉ đạo của cấp trên và các quy định hiện hành.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, kiểm tra lên lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, tháng hoặc đột xuất; phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài dạy (giáo án),

- Thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

- Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện các loại sổ trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên 02 lần/học kỳ, kiểm tra hồ sơ của tổ nhóm chuyên môn ít nhất 2 lần/học kỳ.

7.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì lấy ý kiến của các thành viên trong tổ để đóng góp xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Chủ trì lấy ý kiến về các chỉ tiêu chuyên môn của các bộ môn tổ được phân công phụ trách.

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn trong năm học một cách phù hợp. Ký duyệt kế hoạch giáo dục của giáo viên.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong thẩm quyền, lĩnh vực được phân công.

- Đôn đốc, nhắc nhở các thành viên trong tổ thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công trong năm học để hoàn thành tốt Kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học.

7.4. Đoàn TNCS/Đội TNTP

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Đoàn TNCS/Đội TNTP trong năm học trên cơ sở bám sát Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công ở lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Chủ trì, tổ chức các hoạt động của Đoàn, Đội theo các mốc thời gian trong năm học phù hợp với Kế hoạch chung của nhà trường.

- Thực hiện tốt các chỉ đạo của Đoàn phường Bắc Nha Trang và Hội đồng đội tỉnh Khánh Hòa.

7.5. Giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cụ thể trên cơ sở bám sát Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ công tác chủ nhiệm đối với lớp được phân công phụ trách.

- Chủ trì, tổ chức các hoạt động giáo dục đối với lớp được phân công.

- Tham mưu Hiệu trưởng nhà trường các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm.

- Phối hợp chặt chẽ với GVBM nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của lớp được phân công chủ nhiệm.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh nhằm có biện pháp chấn chỉnh, nâng cao chất lượng học tập của lớp chủ nhiệm, duy trì sĩ số lớp học.

7.6. Giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, môn học phù hợp với các chỉ đạo của cấp trên và Kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy môn học được phân công giảng dạy đúng quy định các cấp và quy chế chuyên môn.

- Phối hợp chặt chẽ với GVCN để kịp thời có các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

- Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế chuyên môn.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh đúng các quy định chuyên môn.

- Phối hợp các bộ phận liên quan trong nhà trường để tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục bộ môn có liên quan.

- Tích cực dự giờ đồng nghiệp nhằm tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

7.7. Nhân viên văn phòng, thư viện, thiết bị

- Thực hiện tốt các công tác chuyên môn theo vị trí việc làm được phân công.

- Tham mưu Hiệu trưởng các biện pháp nhằm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực được phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường THCS Nguyễn Viết Xuân. Kế hoạch có thể điều chỉnh tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường, đề nghị tất cả các bộ phận nghiên cứu triển khai và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (B/cáo);
- Viên chức;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hà Văn Toàn

**Phê duyệt của Hội đồng trường
TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**